

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình khung đào tạo chất lượng cao trình độ đại học
theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Phát thanh - Truyền hình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình khung đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử.

Điều 2. Chương trình được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2018 - 2019.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Phát thanh - Truyền hình và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 707/QĐ-HVBCTT-ĐT, ngày 09/02/2018
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tên chương trình đào tạo:	Báo mạng điện tử
Ngành đào tạo:	Báo chí
Mã số:	7320101
Hình thức đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

1.1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các nhà báo có trình độ đại học chuyên ngành báo mạng điện tử, có khả năng vận dụng những kiến thức lý thuyết vào thực tiễn hoạt động báo chí và truyền thông nói chung, báo mạng điện tử nói riêng; làm chuyên môn báo chí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị đòi hỏi kiến thức, kỹ năng ngành báo chí chuyên ngành báo mạng điện tử; có khả năng đáp ứng những yêu cầu về trình độ nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ; đồng thời có thể học tiếp ở trình độ sau đại học trong nước và quốc tế.

1.2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Báo mạng điện tử chất lượng cao, người học được trang bị những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng nghề nghiệp sau đây:

1.2.1. Về kiến thức:

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức chuyên sâu, hệ thống về lý thuyết và thực tiễn của lĩnh vực đào tạo; nắm vững các quy trình, kỹ thuật, công nghệ và có trải nghiệm thực tiễn để giải quyết các tình huống tác nghiệp phức tạp; hiểu và tích lũy tri thức về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội thành kiến thức nền tảng cá nhân, từ đó dễ dàng phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;

Sinh viên có hiểu biết cơ bản về tổng thể nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, pháp luật...; có kiến thức về quản lý, điều hành, nghiên cứu về lĩnh vực được đào tạo. Cụ thể:

** Khôì kiến thức chung:*

- Hiểu được kiến thức nền tảng của chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; có nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận và vận dụng vào nghiên cứu các khoa học khác, cũng như nhìn nhận, đánh giá về các vấn đề của đời sống xã hội khách quan, toàn diện và đúng đắn hơn...

** Khôì kiến thức theo lĩnh vực:*

- Hiểu được vai trò khoa học – xã hội nhân văn (chính trị, kinh tế, tâm lý, lịch sử, pháp luật...) trong đời sống xã hội nói chung, trong lĩnh vực báo chí – truyền thông giai đoạn số hoá, hội nhập và toàn cầu hoá nói riêng;

- Hiểu và vận dụng những tri thức về khoa học xã hội – nhân văn trong lĩnh vực được đào tạo và trong hoạt động tác nghiệp thực tiễn.

** Kiến thức cơ sở ngành và ngành:*

- Hiểu được bản chất, những nguyên tắc cơ bản của truyền thông; vận dụng các lý thuyết để thiết lập kế hoạch truyền thông, nghiên cứu công chúng, thiết kế thông điệp, giám sát, đánh giá và duy trì kế hoạch truyền thông cũng như biết cách sử dụng các công cụ đánh giá, giám sát để truyền thông một cách có hiệu quả;

- Hiểu được cơ bản và có hệ thống về Luật báo chí và đạo đức nghề nghiệp nhà báo; thể hiện được nhận thức, thái độ tôn trọng pháp luật và các quy định về đạo đức nghề nghiệp; thể hiện được nhận thức về quyền và trách nhiệm của người làm báo trong xã hội; hiểu và nhận thức được trách nhiệm xã hội, luật pháp, đạo đức của nhà báo – nhà hoạt động chính trị - xã hội;

- Hiểu và nắm được các giai đoạn quan trọng trong tiến trình lịch sử báo chí, đồng thời lý giải được nguồn gốc xuất hiện những xu hướng báo chí mới trong thời đại kỹ thuật số;

- Hiểu được những kiến thức cơ bản của xã hội học nghiên cứu về báo chí – truyền thông, biết cách tổ chức tiến trình nghiên cứu các vấn đề về báo chí - truyền thông; hiểu và thực hành được các phương pháp nghiên cứu xã hội học báo chí - truyền thông;

- Hiểu và phân tích được vai trò của công chúng báo chí, hoạt động tiếp nhận sản phẩm/ tác phẩm báo chí của công chúng, công việc nghiên cứu công chúng và tác động của công việc này với báo chí hiện đại;

- Hiểu được bản chất, tính mục đích của hoạt động báo chí; nắm được các nguyên tắc hành nghề (chính xác, công bằng, trung thực) và ứng dụng được những yêu cầu này trong quá trình tác nghiệp; nắm được các chức năng cơ bản của báo chí, quy trình lao động tác nghiệp và những vấn đề cơ bản về nghề nghiệp;

- Nắm được những yêu cầu về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, tri thức và vốn sống, đạo đức, năng khiếu nghề nghiệp của phóng viên để phát huy và trau dồi những yêu cầu này trong lao động nhà báo;

- Nắm được chuẩn mực sử dụng ngôn ngữ báo chí, rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ báo chí trên các cấp độ: ngôn ngữ trong tác phẩm, ngôn ngữ thể loại, ngôn ngữ phong cách báo chí và ngôn ngữ loại hình báo chí;

- Nắm được những kiến thức cơ bản về tác phẩm báo chí ở nhiều loại hình (báo in, phát thanh, truyền hình), thể loại (tin, phỏng vấn, phóng sự, bình luận) khác nhau;

- Nắm vững các phương pháp thu thập, khai thác thông tin, quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí, quy trình sản xuất sản phẩm báo chí ở nhiều loại hình khác nhau (báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử).

** Kiến thức chuyên ngành:*

- Nắm được những đặc trưng cơ bản của sản phẩm đa phương tiện trên báo mạng điện tử; có thể thành thạo một mình tác nghiệp tất cả các công đoạn cũng như sử dụng nhiều phương tiện để truyền tải thông tin trong bài viết được đăng tải trong môi trường Internet;

- Thể hiện được khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và độc lập, khi đánh giá, thẩm định giá trị tin tức của các bài báo thuộc loại hình mạng điện tử;

- Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tố và nguyên tắc trong việc thiết kế trình bày báo mạng điện tử; biết cách quản trị trang web;

- Hiểu được cách thức tác nghiệp bằng điện thoại di động, từ đó vận dụng linh hoạt để sản xuất tác phẩm báo chí bằng thiết bị di động;

- Hiểu biết được mô hình hoạt động của các toà soạn hội tụ và vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân trong bộ máy đó; biết được cách thức tác nghiệp đa năng của một phóng viên báo mạng điện tử trong môi trường hội tụ số;

- Nắm được quy trình sản xuất, cách thức và bước đầu áp dụng sáng tạo những hình thức tác phẩm báo chí mới (mega story, long form...);

- Hiểu được vai trò của truyền thông xã hội trong bối cảnh hiện nay, từ đó nắm và vận dụng được kỹ năng khai thác, sử dụng mạng xã hội trong tác nghiệp báo chí;

- Thông qua quá trình kiến tập, thực tập và khóa luận, sản phẩm tốt nghiệp, nắm được thực tiễn tại cơ quan báo chí nơi thực tế trên các lĩnh vực khác nhau (mô hình, quy trình hoạt động, lĩnh vực đưa tin, tôn chỉ mục đích...); có khả năng áp dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn tác nghiệp dưới sự dẫn dắt của các nhà báo; thích ứng với môi trường làm việc nhiều áp lực của toà soạn báo chí; áp dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp cơ bản với nguồn tin, đồng nghiệp, ban biên tập; bước đầu có khả năng phối hợp làm việc với nhóm/ êkip sản xuất chương trình để tổ chức, sản xuất tác phẩm báo chí.

1.2.2. Về kỹ năng:

** Kỹ năng chuyên môn:*

- Kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật truyền thông: Có kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật, thiết bị truyền thông, nắm bắt và sử dụng ở mức cơ bản những công nghệ mới trong hoạt động báo chí – truyền thông, sử dụng thành thạo máy quay phim, máy ảnh, máy ghi âm... và các phần mềm xử lý ảnh, dựng phim. Biết cách lựa chọn các phương tiện phù hợp để chuyển tải thông điệp hiệu quả;

- Kỹ năng phát hiện đề tài, thu thập thông tin: Có kỹ năng phát hiện và tìm kiếm đề tài báo chí; biết cách phân tích sự kiện vấn, vấn đề ở nhiều góc độ khác nhau để phát hiện đề tài mới và phát triển đề tài;

- Kỹ năng thu thập, thẩm định thông tin từ bằng các cách thức như khai thác văn bản, quan sát, phỏng vấn; có kỹ năng tìm kiếm thông tin độc lập, tổ chức các cuộc phỏng vấn độc lập để thu thập, phân tích, truyền tải thông tin theo nhiều hình thức khác nhau: chữ viết, hình ảnh, số liệu... về một chủ đề nào đó;

- Kỹ năng tổ chức thông tin: Có kỹ năng thành thạo trong xây dựng kế hoạch đề tài, kịch bản và tổ chức thông tin dưới dạng tuyển bài, chuyên mục, chuyên trang trên báo mạng điện tử;

- Kỹ năng biên tập: Có kỹ năng biên tập tác phẩm báo chí theo từng thể loại và loại hình khác nhau;

- Kỹ năng thiết kế, trình bày web: Có kỹ năng cơ bản trong việc thiết kế, trình bày nội dung trên web, hoặc xây dựng một chuyên mục, trang tin, tờ báo mạng điện tử;

- Kỹ năng sản xuất ấn phẩm báo in, chương trình phát thanh, truyền hình: Có khả năng sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc loại hình báo in, phát thanh, truyền hình; có năng lực tác nghiệp linh hoạt với nhiều phương tiện khác nhau (máy ảnh, máy quay phim...) và bước đầu biết cách đánh giá kết quả hoạt động nghề nghiệp bằng các phương pháp định tính và định lượng;

- Có khả năng phát hiện, tư duy và giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; biết kết nối những nguồn lực trong ngành, liên ngành để thúc đẩy việc giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

- Bước đầu biết cách nghiên cứu, khám phá kiến thức thông qua hoạt động tìm kiếm, tập hợp tài liệu, phân tích nội dung văn bản...; biết cách thực hiện các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng và ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn.

- Có khả năng hệ thống hóa các lý thuyết cơ bản liên quan đến chuyên ngành, tư duy chỉnh thể/ logic, tư duy phân tích đa chiều; kết hợp các kiến thức liên ngành để phát hiện vấn đề, mối tương quan giữa các vấn đề và tìm ra xu hướng phát triển của lĩnh vực nghiên cứu; xác định vấn đề ưu tiên và tìm ra cách giải quyết.

- Biết làm chủ kiến thức và vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng đã học vào thực tiễn tác nghiệp; có kỹ năng làm chủ các phương tiện kỹ thuật trong kỹ nguyên kỹ thuật số; có ý thức tổng kết, rút kinh nghiệm bản thân về các bài học từ thực tiễn tác nghiệp;

- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu về một vấn đề thuộc lĩnh vực báo chí – truyền thông và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, giải quyết những tồn tại của vấn đề đó; có khả năng học cao hơn ở bậc đào tạo sau đại học trong và ngoài nước.

** Kỹ năng bổ trợ:*

- Có khả năng nhạy bén và thích ứng khi có sự thay đổi về môi trường sống và làm việc; Biết cách hoà nhập nhanh với môi trường công tác mới;

- Có kỹ năng hoạch định công việc, sắp xếp công việc khoa học và hợp lý; có khả năng làm việc dưới áp lực cao;

- Có kỹ năng làm việc nhóm, chủ động, tích cực kết nối với ekip để sản xuất sản phẩm báo chí; biết cách phối hợp với những vị trí thuộc các bộ phận chuyên trách các mảng công việc khác nhau để thực hiện tác phẩm báo chí - truyền thông;

- Có kỹ năng giao tiếp dưới nhiều hình thức khác nhau: trực tiếp, thông qua văn bản, thư điện tử...; có kỹ năng giao tiếp và ứng xử chuyên nghiệp với các cá nhân và tổ chức để mang lại kết quả tốt nhất cho nhiệm vụ tác nghiệp báo chí - truyền thông;

- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; sử dụng thành thạo ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;

- Có kỹ năng tin học và công nghệ thành thạo, bao gồm: sử dụng các phần mềm văn phòng thông dụng và các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho công việc chuyên;

- Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo nhóm, bao gồm: biết cách kết nối các thành viên trong nhóm; tổ chức, phân công nhiệm vụ cho các cá nhân trong nhóm; đánh giá được chất lượng công việc của cá nhân và tập thể;

1.2.3. Phẩm chất chính trị và đạo đức:

- Lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; có ý thức dân tộc và tinh thần yêu nước sâu sắc; có thái độ dũng cảm trong cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chống lại những âm mưu và hành động phá hoại chế độ, cổ vũ và hướng dẫn quần chúng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Tuân thủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; đấu tranh cho công bằng, dân chủ, văn minh của xã hội;

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (công bằng, trung thực và trách nhiệm); có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao; nghiêm túc, cầu thị, tự tin, linh hoạt, phản biện trên cơ sở nhận thức đúng đắn, đầy đủ và tự giác về ý thức trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của một nhà báo; có tác phong chuyên nghiệp, có văn hoá ứng xử để giữ gìn và quảng bá hình ảnh của người làm báo chân chính.

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học

- Trình độ ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh tối thiểu IELTS 5.5, hoặc TOEFLibt 72, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Trình độ Tin học: Người học có kiến thức tin học ứng dụng trình độ B, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.

1.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo Cử nhân Báo mạng điện tử chất lượng cao nhằm đào tạo và cung cấp cho thị trường lao động những phóng viên, biên tập viên tại các tòa soạn báo chí trong nước và quốc tế, các Bộ, Ban,

Ngành, các tổ chức quốc tế... có khả năng sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo.

Với kiến thức liên ngành được trang bị trong quá trình học tập, khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp cận với những cơ hội việc làm rất đa dạng ở nhiều vị trí khác nhau như:

- Phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên... tại các cơ quan báo chí, các cơ quan báo mạng điện tử, các trang web của cơ quan, tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp...

- Làm việc tại các cơ quan đơn vị có liên quan đến báo chí và truyền thông như: Các cơ quan quản lý báo chí – truyền thông, các cơ quan tuyên giáo, các cơ quan, tổ chức truyền thông, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội, Hội nhà báo, các công ty quan hệ công chúng...

- Công tác tại các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam có quan hệ với nước ngoài, các công ty liên doanh, văn phòng đại diện của nước ngoài và các công ty nước ngoài tại Việt Nam.

- Nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở đào tạo báo chí truyền thông, các cơ quan nghiên cứu quốc tế của Việt Nam và nước ngoài.

- Có khả năng tự khởi nghiệp trong lĩnh vực báo mạng điện tử nói riêng, báo chí và truyền thông nói chung;

2. Thời gian đào tạo: Tối đa 06 năm (đối với sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo).

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 148 tín chỉ, bao gồm cả Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

4. Đối tượng tuyển sinh

Công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, nguồn gốc gia đình, hoàn cảnh kinh tế... đều có thể dự thi vào ngành Báo mạng chất lượng cao nếu có đủ các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên: Có kết quả xếp loại học

lực trong từng năm THPT từ 6.0 trở lên; hạnh kiểm từng năm THPT xếp loại Khá trở lên;

- Dự thi Năng khiếu báo chí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đạt điểm xét tuyển vào chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Báo chí, chuyên ngành Báo mạng điện tử;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) số 10/TTLB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không trong thời gian can án hoặc bị truất quyền công dân.

- Thí sinh là người nước ngoài được tuyển sinh theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ dựa trên Quy chế số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền và quy định riêng biệt trong quy chế đào tạo dành cho các sinh viên theo hệ thống chương trình chất lượng cao. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo, tổng thời lượng kiến thức là 148 tín chỉ kể cả Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

6. Thang điểm

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 23; điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 24 Quy định đào tạo đại học chính

quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số 3307/QĐ-HVBCTT ngày 12/09/2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

7. Nội dung chương trình

7.1 *Tổng số tín chỉ phải tích lũy*: 148 tín chỉ, trong đó:

Khối kiến thức giáo dục đại cương	54 tín chỉ
- Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	13 tín chỉ
- Khoa học xã hội và nhân văn	11 tín chỉ
<i>Bắt buộc:</i>	<i>7 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>4/12 tín chỉ</i>
- Tin học ứng dụng	3 tín chỉ
- Tiếng Anh	15 tín chỉ
- Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	12 tín chỉ
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	94 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở ngành	12 tín chỉ
<i>Bắt buộc:</i>	<i>6 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>6/21 tín chỉ</i>
- Kiến thức ngành (bắt buộc)	32 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành	28 tín chỉ
<i>Bắt buộc:</i>	<i>18 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>3/12 tín chỉ</i>
- Kiến thức bổ trợ	7 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i>	<i>4 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>3/6 tín chỉ</i>
- Thực tế, thực tập, sản phẩm tốt nghiệp	22 tín chỉ

7.2. Khung chương trình cụ thể

TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Phân bổ		Phân kỳ	Điều kiện tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành		
Khối kiến thức giáo dục đại cương			54				
<i>Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>			13				
1.	TM51001	Triết học Mác- Lênin	3.0	2.0	1.0		
2.	KT51001	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	3.0	2.0	1.0		
3.	CN51001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.0	1.5	0.5		
4.	LS51001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3.0	2.0	1.0		
5.	TH51001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	1.5	0.5		
<i>Khoa học xã hội và nhân văn</i>			11				
<i>Bắt buộc</i>			<i>7</i>				
6.	NP51001	Pháp luật đại cương	3.0	2.0	1.0		
7.	CT51001	Chính trị học đại cương	2.0	1.5	0.5		

8.	ĐC51022	Tiếng Việt thực hành	2.0	1.5	0.5		
<i>Tự chọn</i>			4/12				
9.	XH51001	Xã hội học đại cương	2.0	1.5	0.5		
10.	KT51001	Kinh tế học đại cương	2.0	1.5	0.5		
11.	TG51003	Tâm lý học xã hội	2.0	1.5	0.5		
12.	QT51001	Quan hệ quốc tế đại cương	2.0	1.5	0.5		
13.	TT51001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2.0	1.0	1.0		
14.	ĐC51023	Ngôn ngữ học đại cương	2.0	1.5	0.5		
Khoa học tự nhiên			3				
15.	ĐC51003	Tin học ứng dụng	3.0	1.0	2.0		
Ngoại ngữ			15				
16.	NN51011	Tiếng Anh học phần 1	4.0	2.0	2.0		
17.	NN51012	Tiếng Anh học phần 2	3.0	1.5	1.5		
18.	NN51013	Tiếng Anh học phần 3	4.0	2.0	2.0		
19.	NN51014	Tiếng Anh học phần 4	4.0	2.0	2.0		
Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng			12				
<i>Bắt buộc</i>			11				
20.	ĐC51015	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	1.0	1.0	0		
21.	ĐC51016	Kỹ thuật các môn điền kinh	1.0	0	1.0		
22.	ĐC51017	Các bài tập thể dục cơ bản	1.0	0	1.0		
23.	QA51005	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2.0	2.0	0		
24.	QA51006	Công tác quốc phòng và an ninh	2.0	1.5	0.5		
25.	QA51007	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	3.0	1.0	2.0		
26.	QA51008	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	1.0	0.5	0.5		
<i>Tự chọn</i>			1/4				
27.	ĐC51018	Bóng chuyền	1.0	0	1.0		
28.	ĐC51019	Bóng rổ	1.0	0	1.0		
29.	ĐC51020	Võ thuật	1.0	0	1.0		
30.	ĐC51021	Aerobic	1.0	0	1.0		
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			94				
Kiến thức cơ sở ngành			12				
<i>Bắt buộc</i>			6				
31.	BC56001	Lý thuyết truyền thông	3.0	2.0	1.0		
32.	PT52002	Luật pháp và đạo đức báo chí	3.0	1.5	1.5		
<i>Tự chọn</i>			6/21				
33.	PT52003	Lịch sử báo chí	3.0	1.5	1.5		
34.	BC52004	Xã hội học báo chí	3.0	1.5	1.5		
35.	BC52005	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3.0	1.5	1.5		
36.	QQ52006	Quan hệ công chúng	3.0	1.5	1.5		
37.	PT52007	Truyền thông xã hội và mạng xã	3.0	1.5	1.5		

		hội					
38.	BC52008	Văn hoá truyền thông	3.0	1.5	1.5		
39.	QT52009	Truyền thông quốc tế và thông tin đối ngoại	3.0	1.5	1.5		
Kiến thức ngành (bắt buộc)			32				
40.	BC53010	Cơ sở lý luận báo chí	3.0	2.0	1.0		
41.	PT53011	Ngôn ngữ báo chí	3.0	1.5	1.5		
42.	BC53012	Lao động nhà báo	3.0	1.5	1.5		
43.	BC56013	Công chúng báo chí	3.0	1.5	1.5		
44.	BC53014	Tác phẩm báo in	5.0	2.0	3.0		
45.	PT53015	Tác phẩm báo phát thanh	5.0	2.0	3.0		
46.	PT53016	Tác phẩm báo truyền hình	5.0	2.0	3.0		
47.	PT53017	Tác phẩm báo mạng điện tử	5.0	2.0	3.0		
Kiến thức chuyên ngành			28				
Bắt buộc			18				
48.	PT56018	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử	3.0	1.0	2.0		
49.	PT56019	Thiết kế thông tin đồ họa	3.0	1.0	2.0		
50.	PT56020	Âm thanh và hình ảnh cho báo mạng điện tử	4.0	1.5	2.5		
51.	PT53021	Các chương trình tương tác trên báo mạng điện tử	4.0	2.0	2.0		
52.	PT56022	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	4.0	1.5	2.5		
Tự chọn			3/12				
53.	PT56023	Báo chí di động	3.0	1.0	2.0		
54.	PT56024	Báo chí dữ liệu	3.0	1.0	2.0		
55.	PT56025	Siêu phẩm số	3.0	1.0	2.0		
56.	PT56026	Báo chí đa nền tảng	3.0	1.0	2.0		
Kiến thức bổ trợ			7.0				
Bắt buộc			4				
57.	PT56027	Kỹ thuật và công nghệ báo mạng điện tử	4.0	1.5	2.5		
Tự chọn			3/6				
58.	PT56028	Tổ chức toà soạn hội tụ	3.0	1.0	2.0		
59.	PT56029	Kỹ năng điều tra trong hoạt động báo chí	3.0	1.0	2.0		
Kiến tập, thực tập, khóa luận tốt nghiệp			22				
60.	PT53030	Thực tế chính trị - xã hội (năm hai)	2.0	0.5	1.5		
61.	PT53031	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	3.0	0.5	2.5		
62.	PT53032	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	7.0	0.5	6.5		
63.	PT54033	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp	10	0.5	9.5		
Học phần thay thế khóa luận			10				
64.	PT54034	Các chuyên đề báo mạng điện tử	5.0	2.0	3.0		

65.	PT54035	Các xu hướng phát triển của báo mạng điện tử	5.0	2.0	3.0		
Tổng			148				

8. Kế hoạch giảng dạy

Khi thực hiện, các môn học được bố trí giảng dạy theo kế hoạch giảng dạy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong vòng 8 học kỳ. Các môn học của từng học kỳ được sắp xếp theo trình tự nghiêm ngặt để các môn học của kỳ trước làm nền tảng kiến thức cho các môn học của kỳ sau tới khi sinh viên hoàn tất quá trình đào tạo chính quy tập trung của mình. Mỗi học kỳ, sinh viên học khoảng 18-25 tín chỉ, tuy vậy cũng có những học kỳ cá biệt khi sinh viên học nhiều hơn hoặc ít hơn, nhưng không nhiều so với số lượng tín chỉ thông thường do những yêu cầu đặc thù của thời gian đào tạo đó như kỳ học có liên quan đến thời gian thực tập cuối khóa với số lượng tín chỉ học tập trung giảm đi.

TT	Học phần	Số tín chỉ	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
1.	Triết học Mác- Lênin	3	*							
2.	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	3		*						
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		*						
4.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3			*					
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			*					
6.	Pháp luật đại cương	3	*							
7.	Chính trị học đại cương	2			*					
8.	Tiếng Việt thực hành	2		*						
9.	Xã hội học đại cương	2		*						
10.	Kinh tế học đại cương	2		*						
11.	Tâm lý học xã hội	2		*						
12.	Quan hệ quốc tế đại cương	2		*						
13.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		*						
14.	Ngôn ngữ học đại cương	2		*						
15.	Tin học ứng dụng	3	*							
16.	Tiếng Anh học phần 1	4	*							

17.	Tiếng Anh học phần 2	3		*						
18.	Tiếng Anh học phần 3	4			*					
19.	Tiếng Anh học phần 4	4				*				
20.	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	1								
21.	Kỹ thuật các môn điền kinh	1								
22.	Các bài tập thể dục cơ bản	1								
23.	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2								
24.	Công tác quốc phòng và an ninh	2								
25.	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	3								
26.	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	1								
27.	Bóng chuyền	1								
28.	Bóng rổ	1								
29.	Võ thuật	1								
30.	Aerobic	1								
31.	Lý thuyết truyền thông	3	*							
32.	Luật pháp và đạo đức báo chí	3				*				
33.	Lịch sử báo chí	3					*			
34.	Xã hội học báo chí	3					*			
35.	Tâm lý học báo chí - truyền thông	3					*			
36.	Quan hệ công chúng	3					*			
37.	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	3					*			
38.	Văn hoá truyền thông	3					*			
39.	Truyền thông quốc tế và thông tin đối ngoại	3					*			
40.	Cơ sở lý luận báo chí	3		*						
41.	Ngôn ngữ báo chí	3			*					
42.	Lao động nhà báo	3				*				
43.	Công chúng báo chí	3						*		
44.	Tác phẩm báo in	5				*				

45.	Tác phẩm báo phát thanh	5				*				
46.	Tác phẩm báo truyền hình	5						*		
47.	Tác phẩm báo mạng điện tử	5			*					
48.	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử	3							*	
49.	Thiết kế thông tin đồ họa	3						*		
50.	Âm thanh và hình ảnh cho báo mạng điện tử	4					*			
51.	Các chương trình tương tác trên báo mạng điện tử	4							*	
52.	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	4						*		
53.	Báo chí di động	3							*	
54.	Báo chí dữ liệu	3							*	
55.	Siêu phẩm số	3							*	
56.	Báo chí đa nền tảng	3							*	
57.	Kỹ thuật và công nghệ báo mạng điện tử	4							*	
58.	Tổ chức toà soạn hội tụ	3							*	
59.	Kỹ năng điều tra trong hoạt động báo chí	3							*	
60.	Thực tế chính trị - xã hội (năm hai)	2				*				
61.	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	3						*		
62.	Thực tập tốt nghiệp (năm tư)	7								*
63.	Sản phẩm tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp/Dự án tốt nghiệp	10								*
64.	Các chuyên đề báo mạng điện tử	5								*
65.	Các xu hướng phát triển của báo mạng điện tử	5								*

Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy của từng học kỳ và Quy chế tổ chức, quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, sinh viên đăng ký môn học theo từng học kỳ (Quy trình đăng ký môn học)

dưới sự hướng dẫn của Cố vấn học tập. Các môn học như Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, và các môn học chung toàn trường sẽ được tổ chức học tập theo kế hoạch chung của Ban Quản lý Đào tạo.

Việc giảng dạy từng môn học trong toàn bộ chương trình đào tạo sẽ được giảng viên thực hiện theo Đề cương chi tiết môn học do các Tổ chuyên môn soạn thảo đã được Trường Khoa xem xét đề xuất, Ban Giám đốc Học viện thông qua.

Giảng viên của chương trình có trình độ thạc sĩ trở lên; có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo chất lượng cao; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến chuyên ngành báo mạng điện tử từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó;

Tất cả giảng viên của chương trình đều được xét duyệt theo tiêu chuẩn của giảng viên Chương trình đào tạo chất lượng cao được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT.

** Khối lượng kiến thức toàn khoá: 148 tín chỉ*

- Năm học thứ 1: Sinh viên học các môn đại cương và một số môn của cơ sở ngành và ngành. Cùng lúc đó, sinh viên được hướng dẫn chủ động chuẩn bị năng lực tiếng Anh phục vụ cho quá trình đào tạo tiếp sau.

- Năm thứ 2: Sinh viên học các môn thuộc kiến thức ngành, một số môn chuyên ngành và đi thực tế nghiệp vụ tại cơ sở;

- Năm thứ 3: Sinh viên được sắp xếp kiến tập tại các cơ sở thực tế, song song với học các môn thuộc kiến thức chuyên ngành.

- Năm thứ 4: Sinh viên được đào tạo các kiến thức chuyên sâu về báo mạng điện tử, và được sắp xếp thực tập nghề nghiệp tại cơ sở./.

GIÁM ĐỐC

đã ký

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

